

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 27-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Khoa - Công chức Huyện Đoàn Thủ Thừa

+ Ông Cao Văn Lô - Công chức Hội nông dân huyện Thủ Thừa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Nhà văn hóa ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày: 07/01/1968. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Trần Hồng Q; Chế Ngọc T; Lê Ngọc T. Nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện T, tỉnh B. Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1934 (chết). Mẹ: Đoàn Thị T, sinh năm 1936. Vợ: Đoàn Thị Hồng V, sinh năm 1964. Có hai người con: Lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Ngày 28/10/1996, bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp với bản án số 03/HSST ngày 20/9/1989 về tội “Trộm cắp tài sản của công dân; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh B, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 01 năm 01 tháng tù. Tổng hợp chung hai bản án bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 năm 01 tháng tù. Ngày 02/02/2011, Nguyễn Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự: 3.070.000đ, án phí dân sự: 1.219.000đ, án phí hình sự: 100.000đ. Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 3 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 01/8/2014, Nguyễn Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương đã đóng án phí hình sự 200.000đ. Tiền sự: Không. Bị khởi tố ngày: 19/6/2017. Bị tạm giữ ngày: 16/6/2017. Bị tạm giam từ ngày: 19/6/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Đinh Thanh H, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Hiện trú tại: ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: huyện C, tỉnh L. Hiện trú tại: xã N, huyện, tỉnh L (có mặt).

- Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: 384/1 Khu phố 1, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh B. Hiện trú tại: ấp 5, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh B (vắng mặt).

- Ngô Thanh T, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp An Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh B (vắng mặt).

- Đỗ Minh T2, sinh năm 1972, địa chỉ: 378A/4 đường Nguyễn Thị Bình, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh B (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nhiều lần đi qua lại trên Quốc lộ 1A, H biết Công ty T có trụ sở ở xã N, huyện Thủ Thừa chuyên kinh doanh phụ tùng máy nông nghiệp nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào sáng ngày 19/5/2017, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu Masstel model A129 màu xanh đen cùng sim số 01642757476 điện thoại cho anh Nguyễn Minh Đ hỏi thuê một chiếc xe ô tô tải chở hàng. Anh Đ biết anh Đỗ Minh T2 phường P, thành phố B có một chiếc xe ô tô tải biển số 51C-095.29 nên anh Đ điện thoại cho anh Ngô Thanh T ngụ xã An Khánh, huyện C, tỉnh B là tài xế lái xe cho anh T2. Anh Đ kêu anh T chạy xe ô tô tải đến Gara của anh Đ để gặp khách hàng thuê xe đi Long An. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh T lái chiếc xe ô tô tải biển số 51C – 095.29 đến Gara của anh Đ để gặp Nguyễn Văn H, H thuê xe đến huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để chở hàng. Trước khi đi, H hỏi mượn của anh Đ 1.000.000 đồng, anh Đ đồng ý cho H mượn. Sau đó, H lên xe ô tô tải 51C-095.29 chỉ đường cho anh T chạy đến Công ty T ở xã N, huyện Thủ Thừa. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Công ty T giả vờ hỏi anh Đinh Thanh H mua 08 bánh xích nhựa của máy gặt đập liên hợp và một xe nâng hàng hóa, hai bên thống nhất giá cả và đưa hàng lên xe ô tô tải. Sau đó, H thấy anh H có chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H giả vờ hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 của anh H, nói là chở tài xế T đi ăn cơm nên anh H tin tưởng giao chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 cho H, H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 chở anh T đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, H chở anh T về đến khu vực phía trước Công ty T, do có dây phân cách của Quốc lộ 1A nên H kêu anh T đi bộ leo qua dây phân cách vào Công ty để H chạy xe đến ngã ba tìm chỗ quay xe về Công ty T, anh T tin thật xuống xe đi bộ vào Công ty T còn H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 của anh H chạy về tỉnh B bỏ trốn. Vào lúc 23 giờ ngày 15/6/2017, Nguyễn Văn H đến thuê phòng nghỉ trọ tại huyện Ba Tri, tỉnh B. Nhận thấy Nguyễn Văn H có những biểu hiện nghi vấn nên quản lý nhà nghỉ là ông T điện thoại báo Công an thị trấn Ba Tri biết. Sau đó, Công an thị trấn Ba Tri mời Nguyễn Văn H về trụ sở làm việc phát hiện H đang sử dụng chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 của anh Đinh Thanh H liên tạm giữ và thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa biết xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL.ĐGTS ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 62L1-401.20 của anh Đinh Thanh H trị giá là 31.050.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE FI, biển số 62L1-401.20, màu sơn đỏ ghi, dung tích xi lanh 125 cm³, số khung 5380EZ088142, số máy JC54E3137101, là tài sản của chị Trần Thị Ngọc T (vợ anh Đinh Thanh H). Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả cho chị Trần Thị Ngọc T.

01 điện thoại di động hiệu Masstel model A129 màu xanh đen số IMEI 301014152078652 (không có sim số) của Nguyễn Văn H sử dụng vào việc sử dụng vào việc phạm tội hiện Chi cục THADS huyện Thủ Thừa đang quản lý chờ xét xử.

Tại Cáo trạng số: 34/QĐ-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa công bố lời luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H và kết luận bị cáo H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139, Điều 45, Điều 33, Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 đến 05 năm tù; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Masstel model A129 màu xanh đen số IMEI 301014152078652.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Các lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào ngày 19/5/2017, tại Công ty T ở xã N, huyện Thủ Thừa, Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô 62L1-401.20 của anh Đinh Thanh H trị giá là 31.050.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thấy rằng, Nguyễn Văn H là người đã thành niên, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, H đã dùng thủ đoạn gian dối làm anh H tin tưởng H là người đi mua hàng cho “Tỉnh đội Bến Tre”, nên khi H mượn xe đi ăn cơm trưa anh H đồng ý, sau đó H chiếm đoạt xe mô tô 62L1-401.20 của anh Đinh Thanh H. Khi phạm tội, Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân - Trộm cắp tài sản của công dân; Trốn khỏi nơi giam giữ - Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh H, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE FI, biển số 62L1-401.20, màu sơn đỏ ghi, dung tích xi lanh 125 cm³, số khung 5380EZ088142, số máy JC54E3137101, là tài sản của chị Trần Thị Ngọc T (vợ anh Đinh Thanh H). Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả cho chị Trần Thị Ngọc T là phù hợp.

01 điện thoại di động hiệu Masstel model A129 màu xanh đen số IMEI 301014152078652 (không có sim số), bị cáo H đã dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Thanh H, chị Trần Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 62L1-401.20, không còn yêu cầu gì nên không xét đến. Anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu Nguyễn Văn H phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng mà H đã mượn của anh Đ, anh Đỗ Minh T2 là chủ chiếc xe ô tô tải 51C-095.29 không yêu cầu Nguyễn Văn H phải trả số tiền thuê xe 1.500.000 đồng, nên không xét đến.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139, Điều 45, Điều 33, điểm g, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/10/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Masstel model A129 màu xanh đen số IMEI 301014152078652 của bị cáo Nguyễn Văn H.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-KSĐT ngày 26/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

3. Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Ngọc T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh Đ, Ngô

Thanh T, Đỗ Minh T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CA huyện Thủ Thừa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Khoa – Cao Văn Lô

Nguyễn Văn Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Lô – Nguyễn Hữu Khoa

Nguyễn Văn Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Khoa – Trần Văn Nhị

Nguyễn Văn Đức